

Bản án số: 82/2023/HS - ST
Ngày: 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sao Hôm

Bà Hứa Thị Hương

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu và ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, tại xã C, huyện K, tỉnh H; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình văn hóa(học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức T và con bà Lê Thị L; có chồng: Đào Quang Đ; Bị cáo có 2 con; con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Những người làm chứng :**

- Chị Tô Thị Thu H. Vắng mặt.
- Chị Tô Thị T. Vắng mặt.
- Anh Vũ Văn Đ. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Đình L. Vắng mặt.
- Ông Đặng Văn T. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị H. Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Hữu T. Vắng mặt.
8. Chị Nguyễn Thị T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L làm nghề bán hàng nước và cà phê tại nhà ở của mình thuộc thôn L, xã C, huyện K, tỉnh H. Ngày 25/7/2023, L đang ở nhà thì Tô Thị Thu H - sinh năm 1985 và em gái là Tô Thị - sinh năm 1987, đều ĐKTT: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H, hiện đang thuê trọ cùng phòng tại thôn Đ, xã C, huyện K đến đặt vấn đề với L nếu có người muốn mua dâm thì L giới thiệu cho T và H, L đồng ý rồi lưu số điện thoại của T và H. Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2023, Vũ Văn Đ - sinh năm 1982, trú tại: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh H và Đặng Văn T - sinh năm 1968, trú tại: khu K, phường T, thị xã K, tỉnh H đến quán nhà L ngồi uống nước. T bảo L tìm hộ một người bán dâm cho L. Thấy vậy, Đ cũng bảo L tìm hộ một người bán dâm cho Đ. L nói mỗi lần mua dâm giá 500.000 đồng/người, T, Đ đều đồng ý và mỗi người đưa cho L 50.000 đồng tiền công. L cầm tiền rồi bảo T và Đ đi sang nhà nghỉ Hiền A, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện K thuê phòng chờ để L bảo người đến bán dâm cho T và Đ. Sau đó, L sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus mượn của anh Nguyễn Đình L - sinh năm 1980, trú tại: thôn L, xã C, huyện K gọi vào điện thoại di động Iphone 7 Plus do Tô Thị T mượn của bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1960, trú tại: thôn B, xã C, huyện K nhưng lúc này T đang đi chợ không nghe máy. L gọi điện qua ứng dụng Zalo vào điện thoại di động OPPO A5s do Tô Thị Thu H mượn của bà H thì H nghe điện, L bảo H và T đến nhà nghỉ Hiền A để bán dâm cho 02 người nam với giá 500.000 đồng, H đồng ý và bảo với L là H đợi T về để đi cùng (trước đó, bà H thấy T và H không có điện thoại nên đã cho T và H mượn điện thoại để sử dụng). Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T đi chợ về thấy cuộc gọi nhớ của L, T gọi lại cho L thì L cũng trao đổi với T nội dung như đã nói với H nêu trên, bảo T đi cùng H đến nhà nghỉ Hiền A bán dâm, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T và H đến nhà nghỉ Hiền A gặp T và Đ đã thuê phòng xong ngồi đợi tại quầy lễ tân. Lúc này, H vào phòng 201 để bán dâm cho Đ, T vào phòng 203 để bán dâm cho T. Khi vào phòng nghỉ, Đ đưa cho H 500.000 đồng; T đưa cho T 500.000 đồng tiền mua dâm. Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, tại phòng 201 và 203 nhà nghỉ Hiền A, khi H và Đ, T và T đang quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Kim Thành và Công an xã Cổ Dũng kiểm tra phát hiện, thu tại phòng 201 và phòng 203 mỗi phòng 01 bao cao su đã qua sử dụng, H và T mỗi người tự nguyện giao nộp 500.000 đồng là tiền vừa bán dâm cho Đ và T. Khi biết thông tin H và T bán dâm bị phát hiện, L bỏ trốn khỏi

địa phương. Ngày 03/8/2023, Lợi đến Công an huyện Kim Thành đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSCL ngày 20 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 65 của BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội Bị cáo Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, VKSND huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2023, tại thôn L, xã C, huyện K, tỉnh H, Nguyễn Thị L có hành vi

dẫn dắt để cho Tô Thị Thu H và Vũ Văn Đ; Tô Thị T và Đặng Văn T thực hiện hành vi mua bán dâm. Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, tại phòng 201 và phòng 203, nhà nghỉ Hiền A ở thôn B, xã C, huyện K, trong khi H với Đ, T với T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Kim Thành và Công an xã Cổ Dũng kiểm tra phát hiện. Do đó có đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dẫn dắt, môi giới mại dâm để chị H và anh Đ, chị T và anh T thực hiện hành vi mua, bán dâm và thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Tuy vậy, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương, có chồng là thương binh $\frac{1}{4}$. Bị cáo trực tiếp chăm sóc thương binh và hưởng chế độ chăm sóc. Ngoài ra, bị cáo còn có đóng góp kinh tế xây dựng tuyến đường xanh sạch đẹp của hội phụ nữ xã Cộng Hòa, có xác nhận của UBND xã Cộng Hòa đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo hiện đã lớn tuổi, sức khỏe kém. Bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật lần đầu, nhất thời do nhận thức pháp luật kém. Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo và gia đình đều chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì thế không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo vẫn có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lớn tuổi, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 328 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với số tiền 1.100.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, đối với hành vi bán dâm của Tô Thị Thu H và Tô Thị T; hành vi mua dâm của Đặng Văn T và Vũ Văn Đ, ngày 09/10/2023, Công an huyện Kim Thành đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ số 157/QĐ-XPHC đến số 160/QĐ-XPHC đối với H, T, T và Đ là phù hợp.

Đối với chủ nhà nghỉ và người quản lý nhà nghỉ Hiền A là vợ chồng anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1983, đều trú tại: thôn Đ, xã C, huyện K, sau khi cho thuê phòng 201 và 203, chị T nghi vấn Đ và T có dấu hiệu mua dâm nên đã báo anh T trình báo vụ việc đến Công an tỉnh Hải Dương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh T và chị T.

Đối với anh Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị H, khi cho Nguyễn Thị L, H và T mượn điện thoại, đều không biết ba người này sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy vậy, bị cáo L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Môi giới mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho UBND xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000đồng đựng 01 phong bì niêm phong số 209/KL-KTHS.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành và Chi cục THADS huyện Kim thành ngày 30/10/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Kim Thành;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương